

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH**Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP
ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh
và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô như sau:

1. Sửa đổi Điểm c Khoản 3 Điều 4 như sau:

“c) Chấp thuận mở tuyến, khai thác trên tuyến, bổ sung hoặc ngừng hoạt động của phương tiện.”

2. Sửa đổi Điểm d Khoản 4 Điều 4 như sau:

“d) Cơ quan quản lý tuyến quyết định: Tăng doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trên tuyến khi hệ số có khách (xuất phát tại hai đầu bến) bình quân trên tuyến đạt trên 50%; tăng tần suất chạy xe trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã đang hoạt động khi hệ số có khách (xuất phát tại hai đầu bến) bình quân trên tuyến của doanh nghiệp, hợp tác xã đạt trên 50%.”

3. Sửa đổi Điểm b Khoản 4 Điều 11 như sau:

“b) Đơn vị kinh doanh bố trí đủ số lượng lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phù hợp phương án kinh doanh và các quy định của pháp luật; đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 30 (ba mươi) chỗ ngồi trở lên phải có nhân viên phục

vụ trên xe (trừ xe hợp đồng chuyên đưa đón công nhân đi làm tại các khu công nghiệp, đưa đón học sinh và sinh viên đi học).”

4. Sửa đổi Điểm b Khoản 2 Điều 12 như sau:

“b) Thông tin từ thiết bị giám sát hành trình của xe được sử dụng làm tài liệu trong quản lý hoạt động của đơn vị vận tải; đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe có trách nhiệm cung cấp cho cơ quan quản lý tuyến vận tải các thông tin được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này đối với tất cả các chuyến xe hoạt động trong thời gian được cấp phù hiệu, biển hiệu và cung cấp cho lực lượng tuần tra kiểm soát giao thông khi có yêu cầu.”

5. Sửa đổi Khoản 4 Điều 15 như sau:

“4. Trên xe có gắn đồng hồ tính tiền theo kilômét lăn bánh và thời gian chờ đợi, được cơ quan có thẩm quyền về đo lường kiểm định và kẹp chì; doanh nghiệp, hợp tác xã phải đăng ký trang trí màu sơn đặc trưng thống nhất trên nền màu sơn đăng ký của phương tiện (không trùng với trang trí màu sơn đã đăng ký của doanh nghiệp, hợp tác xã trước đó), biểu trưng (logo) và số điện thoại giao dịch trên phương tiện của doanh nghiệp, hợp tác xã. Đối với các thành phố trực thuộc Trung ương có quy định màu sơn cho xe taxi thì doanh nghiệp, hợp tác xã phải thực hiện màu sơn theo quy định của thành phố.”

6. Sửa đổi Khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Xe hợp đồng có niên hạn sử dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định này.”

7. Sửa đổi Khoản 4 Điều 18 như sau:

“4. Phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách theo hợp đồng, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ phải được gắn phù hiệu. Phương tiện kinh doanh vận chuyển khách du lịch phải được gắn biển hiệu.”

8. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép

1. Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã:

- a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép (hoặc giấy đề nghị thay đổi nội dung Giấy phép) theo mẫu do Bộ Giao thông vận tải ban hành;
- b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- c) Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành vận tải;
- d) Phương án kinh doanh;